

BTVN-05: VIẾT PHÂN TÍCH KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Thông Tin Cá Nhân:

Họ và tên: Hồ Minh Thanh Tài

Lớp: 20KTPM1

MSSV: 20127068

Email: hmttai20@clc.fitus.edu.vn

Mục lục

I – Viết biên bản nhóm & bổ sung biên bản phỏng vấn.....	2
1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.....	2
2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.	2
3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)	2
II – Chuẩn bị câu hỏi & tạo google form khảo sát ý kiến mọi người về nhu cầu ứng dụng.....	2
1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.....	2
2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.	3
3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)	3
III – Xác định functional requirements & Hỗ trợ vẽ use case diagram và sơ đồ quy trình nghiệp vụ.	3
1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.....	3
2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.	3
3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)	4
IV – Thiết kế figma cho user profile booking history.....	4
1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.....	4
2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.	4
3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)	4
V – Bổ sung figma và làm rup_stkreq	4
1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.....	4
2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.	4
3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)	4

I – Viết biên bản nhóm & bổ sung biên bản phỏng vấn.

1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.

Về lý thuyết, các biên bản phỏng vấn cần sự chính chu, hoàn hảo, rõ ràng và được thực hiện từ trên xuống dưới tương ứng với mục lục.

Tuy nhiên, thực tế khi triển khai, quá trình hoàn thành các biên bản nhanh hay chậm còn phụ thuộc vào kinh nghiệm của người thực hiện. Đối với em, là một sinh viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong các thao tác với các biên bản chuyên nghiệp, việc hoàn thành nó còn gặp nhiều khó khăn và chậm chạp, các mục được bổ sung không theo thứ tự, mà tùy vào mức độ hiểu yêu cầu của em về các mục ấy.

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.

Thuận lợi là quá trình thực hiện phỏng vấn được ghi âm lại, nên việc viết lại biên bản có phần được hỗ trợ bên cạnh các ghi chú.

Khó khăn là một số phần phỏng vấn của đối tác có phần mâu thuẫn, và có một số câu hỏi nhóm đã quên hỏi đối tác, nên vào phần đúc kết em gặp nhiều khó khăn và bối rối.

3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)

Kinh nghiệm đúc kết là nên học hỏi và đọc thêm các mẫu biên bản chuyên nghiệp khác, từ đó có thêm được vốn từ và mẫu template để có thể giảm được thời gian thực hiện và nâng cao mức độ hiệu quả mà biên bản mang lại.

II – Chuẩn bị câu hỏi & tạo google form khảo sát ý kiến mọi người về nhu cầu ứng dụng

1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.

Về lý thuyết, các câu hỏi được chuẩn bị trước với những mục đích tương ứng cho việc thu thập yêu cầu người dùng, và đó là phần quan trọng nhất.

Tuy nhiên, về thực tế, còn có nhiều yếu tố khác quan trọng và cần thiết như khả năng sử dụng các nền tảng tạo nên các bảng survey (như google form, v.v...), kĩ năng edit hình ảnh, phối màu, chọn font chữ, v.v...

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.

Thuận lợi là việc tạo survey bằng google form có phần dễ dàng hơn so với các phương thức thu thập khác như đi phỏng vấn, v.v... Có thể thực hiện tại nhà.

Khó khăn là khi kêu gọi mọi người thực hiện phỏng vấn, không đủ số lượng, hoặc là những người thực hiện khảo sát chỉ nằm cục bộ trong một phạm trù nào đó (như độ tuổi, nghề nghiệp, v.v...)

3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)

Kinh nghiệm đúc kết của em là sẽ dành nhiều thời gian hơn cho việc tìm hiểu các nhóm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, từ đó sẽ mang lại cho survey kết quả và cái nhìn khách quan hơn.

III – Xác định functional requirements & Hỗ trợ vẽ use case diagram và sơ đồ quy trình nghiệp vụ.

1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.

Về lý thuyết, việc xác định functional requirement sẽ dựa vào thực tế yêu cầu của người dùng. Việc vẽ use case diagram cũng dựa trên functional requirement đã xác định để vẽ nên.

Thực tế, trong quá trình xác định các functional requirement cần sự đánh giá và suy nghĩ rất kĩ càng của mọi nhóm phát triển. Không phải mọi yêu cầu của người dùng đều có thể chuyển hóa thành functional requirement được vì nhiều lý do: như khả năng thực hiện của nhóm, mức huê lợi của các bên liên quan, v.v... Tương tự như thế, việc vẽ use case diagram phải dựa trên functional requirement và các mối quan hệ của những bên liên quan.

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.

Thuận lợi là trong quá trình thu thập yêu cầu, các câu hỏi đã được chuẩn bị kĩ lưỡng nên mang lại nhiều góc nhìn tốt. Từ đó, việc xác định các functional requirement có phần dễ dàng, không tốn quá nhiều thời gian.

Khó khăn thuộc về phần vẽ use case, do chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc vẽ trên các nền tảng công nghệ (ví dụ như StarUML, v.v...) còn gặp nhiều hạn chế về thời gian tìm hiểu.

3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)

Em sẽ tìm hiểu thêm về các ứng dụng nền tảng cho việc vẽ các mô hình, như mô hình use case, mô hình activity, v.v... để có thể tiết kiệm thời gian và nâng cao kết quả sản phẩm.

IV – Thiết kế figma cho user profile booking history

1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.

Về lý thuyết, trang user profile booking history sẽ thể hiện những lịch sử những bàn mình đã đặt tại các quán cà phê tương ứng.

Tuy nhiên, về thực tế, trang này còn gặp mâu thuẫn về việc thể hiện: đây là bàn đã đặt TRƯỚC khi người dùng tới, hay là SAU khi người dùng tới.

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.

Thuận lợi là đã có các kinh nghiệm làm figma từ trước, nên việc thực hiện có phần dễ dàng.

Khó khăn là việc phối màu, font chữ, phong cách, v.v... phù hợp với các trang còn lại của các bạn cùng nhóm lại.

3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)

Nên có sự chuẩn bị kĩ càng hơn về ý nghĩa của trang trước khi thiết kế.

V – Bổ sung figma và làm rup_stkreq

1. Sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tế triển khai.

Không có sự khác biệt đáng kể.

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai.

Thuận lợi là khả năng tiếng anh của em khá tốt nên việc soạn thảo khá nhanh.

Khó khăn là một số yêu cầu trong doc em chưa hiểu rõ.

3. Kinh nghiệm đúc kết, làm thế nào để có thể làm tốt hơn (nếu làm lại)

Kinh nghiệm đúc kết của em: là nên đọc nhiều bản doc mẫu để có thể có thêm nhiều kinh nghiệm trong quá trình viết.